

Ngày 31/03/2024	6,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	18.6%	14.0%

	2023	
ROE	7.4%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q1/24		
DT thuần	72.5	QoQ ▼ 30.5	YoY ▲ 2.40
	tỷ VNĐ	▼ 29.6%	▲ 3.4%

	2023	
DT thuần	354	YoY ▼ 68.0
	tỷ VNĐ	▼ 16.0%

	Q1/24		
LN gộp	15.1	QoQ ▲ 2.70	YoY ▲ 1.20
	tỷ VNĐ	▲ 21.9%	▲ 8.8%

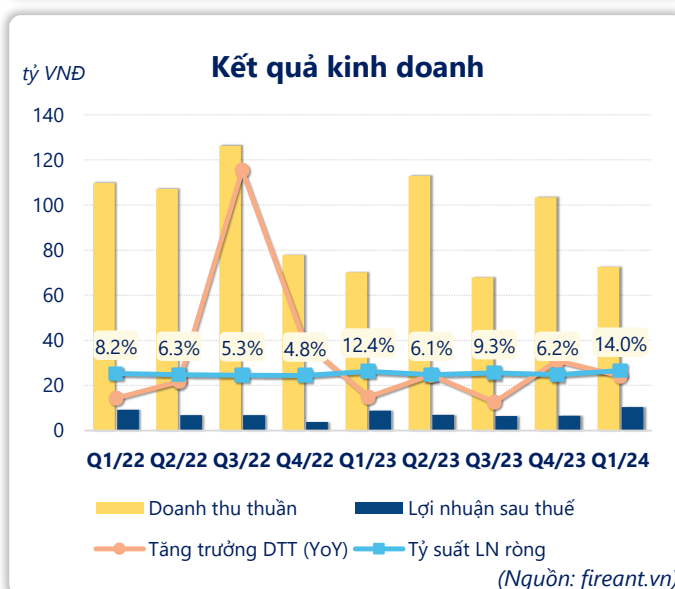
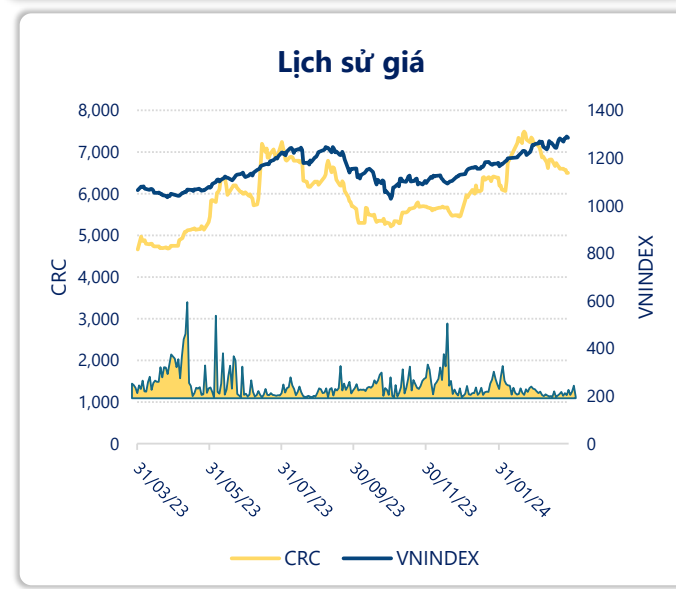
	2023	
LN gộp	50.0	YoY ▲ 1.90
	tỷ VNĐ	▲ 4.1%

	Q1/24		
LN thuần	10.5	QoQ ▲ 3.85	YoY ▲ 1.59
	tỷ VNĐ	▲ 58.0%	▲ 17.9%

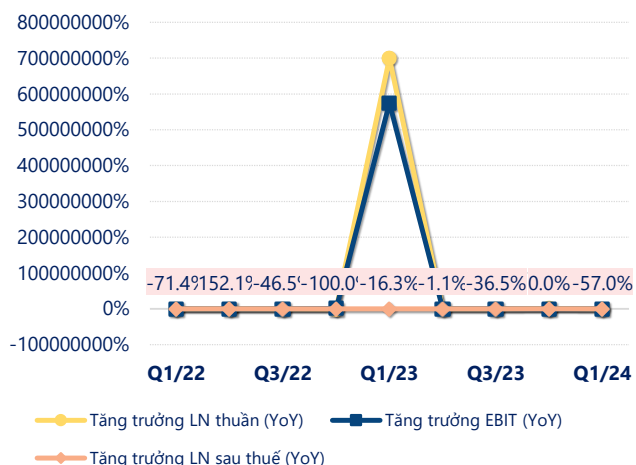
	2023	
LN thuần	29.9	YoY ▲ 3.90
	tỷ VNĐ	▲ 14.9%

	Q1/24		
LN sau thuế	10.4	QoQ ▲ 3.89	YoY ▲ 1.53
	tỷ VNĐ	▲ 59.3%	▲ 16.9%

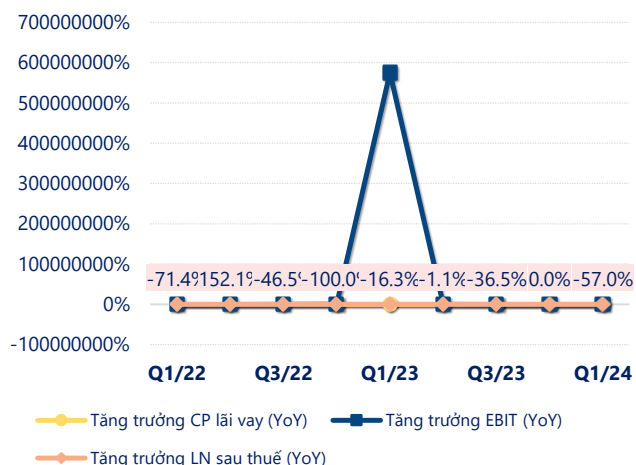
	2023	
LN sau thuế	29.5	YoY ▲ 5.00
	tỷ VNĐ	▲ 20.0%



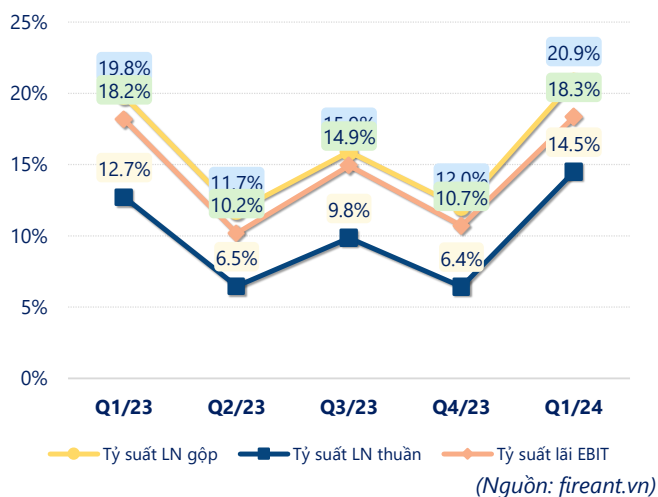
Tăng trưởng lợi nhuận



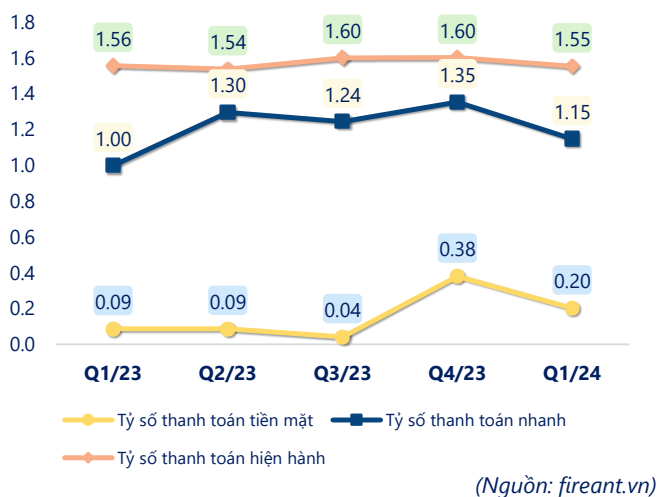
Tăng trưởng chi phí



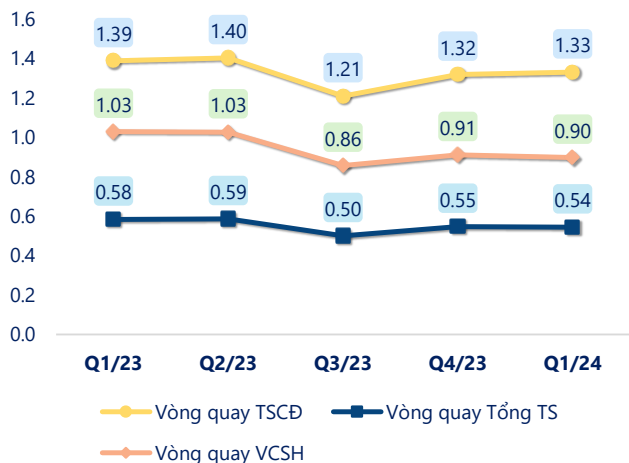
Tỷ suất lợi nhuận



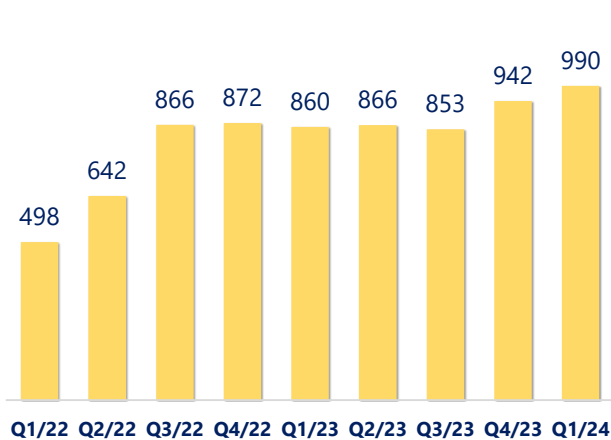
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	72.5	70.1	3.4%	354	422	-16.0%
Giá vốn hàng bán	57.4	56.2	2.1%	304	374	-18.6%
Lợi nhuận gộp	15.1	13.9	8.8%	50.0	48.1	4.1%
Doanh thu HĐTC	0.28	0.07	306%	1.05	1.30	-19.7%
Chi phí TC	2.81	3.59	-21.8%	15.7	16.7	-5.6%
Chi phí lãi vay	2.81	3.59	-21.8%	15.5	16.4	-5.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.00	0.00		0.44	1.38	-68.5%
Chi phí QLDN	2.08	1.44	44.8%	5.01	5.30	-5.6%
LN thuần từ HĐKD	10.5	8.91	17.9%	29.9	26.0	14.9%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.23	-108%	0.43	-0.24	277%
LN trước thuế	10.5	9.15	14.6%	30.3	25.8	17.7%
Lợi nhuận sau thuế	10.4	8.87	16.9%	29.5	24.5	20.0%
LNST của CĐ cty mẹ	10.1	8.68	16.6%	28.8	24.0	20.0%

(Nguồn: fireant.vn)

